TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 627/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Kim T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 02/4/2013. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc T có quyền có quyền trực tiếp

nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 02/4/2013. Chị Trịnh Thị Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tình từ ngày 26/12/2019.

Chị Trịnh Thị Kim T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị Trịnh Thị Kim T đồng ý nộp. Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008621 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Do đó về án phí Chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long